**Ngay 31/12/2024**

**1. ĐÓN TRẺ:**

 - Trò chuyện với trẻ về biết mình thích chơi gì, làm gì, thích bạn nào.

+ Con thích chơi gì?

+ Con thích chơi với ai? **2. THỂ DỤC SÁNG:** (Tháng 12,01,2)

\* Hô hấp: tập hít thở ( Gà gáy )

- Tay: Đưa tay lên cao, bỏ tay xuống (Gà vẫy cánh )

- Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước,nghiêng người sang 2 bên.( Gà đi tìm mồi )

- Chân: ngồi xuống đứng lên.( Gà mổ thóc )

**3. GIỜ HỌC:**

**\* Nội dung 1:**

**PTTC- KNXH & TM: tạo hình "Vo tròn đất nặn "**

I/ Mục đích yêu cầu:

- Trẻ biết đất nặn mềm, dể vo tròn

II/ Chuẩn bị:

- Đất nặn, dĩa, khăn lau tay.

- Búp bê.

III/ Tiến hành:

\* Hoạt động 1: Lái ô tô đến nhà bạn búp bê.

- Nhà bạn búp bê có nhiều đất nặn, để biết nặn như thế nào ?

- Cô và các con cùng xem nhé.

\* Hoạt động 2: nào ta cùng vo tròn đất.

- Cô cho trẻ làm thao tác trên không.

- Tập thể trẻ cùng vo tròn nặn đất – cô động viên trẻ vo tròn đất.

- Hỏi trẻ: con đang làm gì?

- Nhận xét sản phẩm:

- Chơi “những ngón tay nhút nhít”.

- Cô nhận xét từng sản phẩm của trẻ, khen trẻ.

**\* Nội dung 2:**

**PTNT: NBTN "Quả chuối "**

I/ Mục đích yêu cầu:

- Trẻ nhận biết và gọi tên đặc điểm của quả chuối vỏ – ruột – cuống.

II/ Chuẩn bị:

- Chuối thật.

- Tranh quả chuối, loa

III/ Tiến hành:

- Cô cho trẻ đi dạo chơi vừa đi vừa hát bài “Khúc hát dạo chơi”.

- Cô cho trẻ quan sát trong lớp có bức tranh gì?

- Cô hỏi đây là tranh gì?

\* Hoạt động 1: NBTN quả chuối.

- Cô cho trẻ NBTN bên ngoài và bên trong của quả chuối vỏ – cuống – ruột.

- Cho tập thể trẻ chỉ và nói theo cô - cá nhân.

- Cô hỏi: cô vừa cho các con NBTN quả gì?

\* Hoạt động 2: Xem quả thật.

- Cô giới thiệu quả thật cho trẻ xem.

- Cô hỏi đây là quả gì? Võ chuối đâu? Cuống chuối đầu? Còn đây là gì?

- Cô cho tập thể cùng nói theo cô.

- Cho cá nhân trẻ chỉ và nói theo yêu cầu cô.

\* Kết thúc: Cho trẻ chon tranh lô tô các loại quả (đu đủ - cam – chuối)

**4.VUI CHƠI TRONG LỚP:**

*\* Mục đích yêu cầu:*

- Trẻ biết chơi với tình huống: Ru bé ngủ

- Trẻ biết di màu và vẽ nguệch ngoạc.

- Vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.

*-* Trẻ biết xem tranh và gọi tên các nhân vật gần gũi trong tranh. .

*\* Chuẩn bị:*

*-* Búp bê, đồ chơi ru bé ngủ.

- Giấy, tranh mẫu của cô, bút màu

- Loa, trống lắc, gáo dừa, phách tre, nhạc

*-* Tranh truyện " Bé cho gà ăn", thơ " Hoa nở".

\* Tiến hành;

- Góc chơi tập: Cô hướng dẫn trẻ bế em sao cho đúng… Cô động viên khuyến khích trẻ chơi và cho trẻ tiếp tục quá trình chơi

- Góc tạo hình: cô gợi ý để trẻ lấy giấy bút màu để vẽ theo ý thích hoăc cô hd trẻ đưa bút vẽ nhưng nét nghuệch ngoạc trên giấy.

- Góc âm nhạc : Cô mở nhạc cho vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.

*-* Góc văn học: Cô hướng dẫn cho trẻ xem tranh và gọi tên các nhân vật gần gũi trong tranh. .

**5. VUI CHƠI NGOÀI TRỜI:**

**\*** **Trò chơi vận động:**Ô tô và chim sẻ

 - Cô giới thiệu tên trò chơi: Ô tô và chim sẻ

+ Luật chơi: Khi nghe tiếng còi kêu: “bim ,bim” trẻ phải chạy trên lề đường.

 - Trẻ chơi 3-4 lần.

+ Cách chơi:

- Một cô cùng trẻ giả làm “chim sẻ”đi chơi.Cô còn lại cầm vòng tròn xoay xoay giả làm động tác lái “ô tô”.

- Các con “chim sẻ” phải bay đi kiếm ăn,thỉnh thoảng ngồi xuống giả vờ mổ thóc ăn.

- Khi nghe tiếng ô tô kêu “bim,bim”và chạy đến. Chim sẻ phải nhanh chân bay (chạy) lên lề đường để tránh ô tô.

- Khi “ô tô” đã chạy qua rồi, “chim sẻ”lại xuống đường vừa nhảy vừa mổ thóc.

\* Hồi tĩnh: Hít thở nhẹ nhàng.

**\*** Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dẻ

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi: Cô cho trẻ đi thành hàng ngang, trẻ vừa nắm tay nhau, vừa đi vừa vung tay nhau và đọc lời ca:

                                     “Dung dăng dung dẻ

                                      ...............................

                                      Ngồi thụp xuống đây”

Khi đọc đến câu cuối cùng thì tất cả cùng ngồi xuống và trò chơi lại tiếp tục.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi theo sự hứng thú của trẻ.

+ Cô chú ý bao quát, giúp đỡ, hướng dẫn trẻ chơi.

- Cô nhận xét, động viên trẻ sau khi chơi.

\* Chơi tự do: chơi tự do với các đồ chơi có trong sân trường (cầu tuột , xích đu…)

**6. VỆ SINH, ĂN, NGỦ**:

- Tập thói quen uống sữa thường xuyên.

- Tiếp tục tập cho bé ăn rau và trái cây.

**7. SINH HOẠT CHIỀU:**

- Cho trẻ chơi trò chơi và cùng hát với cô.

**8. NHẬN XÉT CUỐI NGÀY:**

- Bé biết vo tròn đất nặn.

- Một số trẻ nhận biết được quả chuối và vỏ chuối màu vàng